TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày 04 tháng 6 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Hiệu trưởng trường mầm non thị trấn Thổ Tang

Bà Đỗ Thị Phương Thuý - Hiệu trưởng trường THCS Vĩnh Thịnh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1996; Sinh trú quán: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết); con bà: Đỗ Thị B, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Có 01 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HSST ngày 07/01/2021 của TAND huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt Nguyễn Văn H 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". H chấp hành xong Bản án ngày 15/9/2022, đến nay chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2024 đến ngày 04/3/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, có mặt tại phiên toà.

Người bị hại:

1. Cháu Phan Thị Việt T1, sinh ngày 03/4/2007; Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của cháu Phan Thị Việt T1: Anh Phan Văn L, sinh năm 1980 (bố cháu T1); Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt)

2. Chị Lê Hồng T2, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1969; Trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Văn H, sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố B, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đã nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản của người đi đường khi họ sơ hở để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong thời gian từ ngày 28/02/2024 đến 29/02/2024, H đã một mình thực hiện hai vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện V, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 28/02/2024, Nguyễn Văn H đeo khẩu trang y tế màu trắng, đội mũ lưỡi trai màu đen để không bị ai phát hiện rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 88F1-294.38 đi một mình từ thị trấn T hướng về xã Đ, vừa đi vừa quan sát tìm tài sản sơ hở. Khi đi đến đoạn đường phía sau trường THPT N1 thuộc địa phận thôn C, xã Đ, huyện V, H nhìn thấy cháu Sầm Khánh L1, sinh ngày 30/01/2007, trú tại thôn N, xã N, huyện V đang điều khiển xe máy điện nhãn hiệu Sunny, màu sơn đỏ, biển kiểm soát: 88MĐ8-033.48 chở phía sau là cháu Phan Thị Việt T1, sinh ngày: 03/4/2007, trú tại thôn C, xã N, huyện V (L1 và T1 đều là học sinh trường THPT N1, đang trên đường đi đến trường). Quan sát thấy trên tay cháu T1 đang cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại Y11, màu đen, bên trong gắn thẻ sim điện thoại mang số thuê bao 0967.574304, xung quanh vắng người, dễ thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên H điều khiển xe mô tô đi song song bên phải xe mô tô của cháu L1 rồi áp sát, dùng tay trái giật mạnh chiếc điện thoại cháu T1 đang cầm trên tay và nhanh chóng tăng ga phóng xe bỏ chạy về

hướng trường THPT N1 rồi đi về nhà H. Tại nhà mình, H kiểm tra thì thấy điện thoại của cháu T1 cài đặt mật khẩu mở khóa màn hình nên không mở máy được. Lo sợ sẽ bị phát hiện nên buổi tối cùng ngày, H đem chiếc điện thoại di động đã cướp giật được của cháu T1 vứt tại khu vực chợ G, thị trấn T, huyện V.

Vụ thứ 2: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 29/02/2024, H mặc áo khoác màu trắng xám, loại áo có mũ, đeo khẩu trang y tế màu trắng và dùng 01 chiếc khẩu trang y tế màu trắng bịt biển kiểm soát xe mô tô để không bị phát hiện rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88F1-294.38 từ thị trấn T hướng đi xã T, huyện V để tìm người có tài sản để sơ hở thì cướp giật. Khi đi đến chợ T5 thuộc địa phận xã T, huyện V, H nhìn thấy chị Lê Hồng T2, sinh năm 1993, trú tại thôn C, xã C, huyện V đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: Lead, màu sơn: vàng, BKS: 88L1- 395.99 chở phía sau cháu Ngô Thục Q, sinh năm 2014, trú tại xã C, huyện V theo hướng từ xã T về xã C (chị T2 là giáo viên Trường Tiểu học T6, cháu Q là cháu chị T2). Quan sát thấy tại sàn để chân phía trước xe mô tô của chị T2 để 01 chiếc túi xách giả da màu nâu nên H nảy sinh ý định cướp giật chiếc túi xách này. Do lúc này trên đường có nhiều người tham gia giao thông nên H điều khiển xe mô tô đi bám theo phía sau xe chị T2, tìm cơ hội để cướp giật tài sản. Khi đến đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn B, xã C, huyện V, thấy xung quanh vắng người, thuận lợi để cướp giật tài sản nên H điều khiển xe mô tô đi song song bên phải xe mô tô của chị T2 rồi áp sát, cúi xuống dùng tay trái giật mạnh chiếc túi xách để tại sàn để chân phía trước xe mô tô rồi nhanh chóng tăng ga phóng xe bỏ chạy về hướng UBND xã C và đi đến khu vực sông P thuộc địa phận thôn N, xã L, huyện V. Tại đây, H mở túi xách của chị T2 để kiểm tra thì thấy bên trong đựng 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu: DELL, màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: Iphone, loại XS Max, màu đen; 01 chiếc ví giả da kẻ caro màu xám, bên trong ví có 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM của ngân hàng N2 (A), 01 thẻ ATM của ngân hàng TMCP C (V), 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ Đảng viên đều mang tên Lê Hồng T2 cùng số tiền 800.000đ. Sau đó, H vứt bỏ 01 chiếc túi xách, 01 chiếc ví cùng toàn bộ giấy tờ tùy thân có trong ví của chị T2 xuống lòng sông Phan, chỉ giữ lại 01 chiếc máy tính xách tay, 01 chiếc điện thoại di động và số tiền 800.000đ rồi đi về nhà. Lo sợ hành vi của mình bị phát hiện, H đã tháo biển kiểm soát xe mô tô BKS 88F1 - 294.38 của H sử dụng đi cướp giật cất vào trong cốp xe và cất giấu tài sản cướp giật được của chị T2 tại phòng ngủ tầng 2 nhà mình.

Ngày 01/3/2024, sau khi bị cướp giật tài sản chị T2 đến Công an xã C trình báo sự việc. Công an xã C đã tổ chức các hoạt động kiểm tra, xác minh ban đầu theo quy định của pháp luật. Cùng ngày, Công an xã C đã bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ việc trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngay sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm nêu trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã phối hợp với Viện KSND huyện V tiến hành khám nghiệm hiện trường và tổ chức các các hoạt động điều tra theo quy định. Tiến hành triệu tập Nguyễn Văn H về trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, H đã khai nhận hành vi cướp giật tài sản của chị T2 ngày 29/02/2024 và tự nguyện khai nhận hành vi cướp giật tài sản của cháu Phạm Thị Việt T3 ngày 28/02/2024 đồng thời đã giao nộp cho Cơ quan điều tra các đồ vật, tài sản gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone XS max, màu đen, dung lượng bộ nhớ 64G, số IMEI: 353100100900928, bên trong không gắn thẻ sim điện thoại; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, model: Vostro V5568B, màu vàng, Ram 4GB và số tiền 800.000đồng

- 01 chiếc áo mưa chùm toàn thân, loại một mũ, mặt ngoài có màu xanh dương; 01 chiếc áo khoác có mũ màu trắng xám; 01 quần dài bằng nỉ màu đen; 01 đôi giày thể thao màu trắng, trên giày có in dòng chữ FASHION màu trắng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: Wave, màu trắng đen bạc, số máy: HC12E5250866; số khung: RLHHC12120Y251194, không gắn biển kiểm soát, có gắn 01 chiếu hậu bên trái, kiểm tra bên trong cốp xe có 01 biểm kiểm soát 88F1- 294.38.

Căn cứ lời khai của bị cáo H về hành vi cướp giật tài sản của cháu Phan Thị Việt T1, ngày 01/3/2024 Cơ quan điều tra tiến hành rà soát, truy tìm và thu giữ tại khu vực chợ G, thị trấn T, huyện V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại Y11, màu đen đã qua sử dụng, bên trong gắn thẻ sim điện thoại mang số thuê bao 0967.574.304 mà H đã cướp giật của cháu Phan Thị Việt T1 ngày 28/02.2024.

Ngày 03/3/2024, bà Đỗ Thị B, sinh năm 1969, trú tại tổ dân phố B,thị trấn T, huyện V (là mẹ đẻ của Nguyễn Văn H) đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra các đồ vật, tài sản gồm: 01 chiếc áo khoác lông màu nâu, có sọc kẻ ngang màu trắng-nâu, trên ngực trái có in chữ "MAMA" màu trắng; 01 chiếc quần nỉ dài màu đen, ống quần bên trái có hình vuông màu trắng và chữ "adidas" màu đen; 01 đôi dép lê màu đen, có sọc kẻ ngang màu trắng-xanh; 01 chiếc mũ lưỡi trai

màu đen, phía trước mũ có dòng chữ "Celnie" màu trắng - là trang phục H mặc khi đi cướp giật tài sản ngày 28/02/2024 để phục vụ điều tra vụ án;

Ngày 04/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V có Yêu cầu định giá tài sản số 782 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V tiến hành định giá xác định giá trị tài sản của chị Lê Hồng T2 bị cướp giật ngày 29/02/2024 gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone XS max, màu đen, dung lượng bộ nhớ 64G, số IMEI: 353100100900928, bên trong không gắn thẻ sim điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Dell, model: Vostro V5568B, màu vàng, Ram 4GB, máy tính đã qua sử dụng; 01 chiếc túi xách giả da màu nâu, đã qua sử dụng; 01 chiếc ví giả da kẻ caro màu xám, đã qua sử dụng. Tại bản Kết luận số 15/KL-HĐĐGTTHS ngày 07/3/2024, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: *01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone XS max, màu đen, dung lượng bộ nhớ 64G, số IMEI: 353100100900928, bên trong không gắn thẻ sim điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng trị giá 6.000.000 đồng; 01 chiếc máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Dell, model: Vostro V5568B, màu vàng, Ram 4GB, máy tính đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng; 01 chiếc túi xách giả da màu nâu, đã qua sử dụng có giá 150.000 đồng; 01 chiếc ví giả da kẻ caro màu xám, đã qua sử dụng trị giá 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản có đặc điểm nêu trên là: 14.200.000đ (Mười bốn triệu hai trăm nghìn đồng).*

Ngày 04/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V có Yêu cầu định giá số 783/YC-ĐCSHS gửi Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V tiến hành định giá xác định giá trị tài sản của cháu Phan Thị Việt T1 bị cướp giật ngày 28/02/2024 là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại Y11, màu đen đã qua sử dụng bên trong gắn sim số 0967.574.304 do H cướp giật của cháu T1. Tại bản Kết luận số 14/KL-HĐĐGTTHS ngày 07/3/2024, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: *Giá trị tài sản có đặc điểm nêu trên là: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)*.

Cơ quan điều tra đã thông báo nội dung các kết luận định giá tài sản trên cho bị cáo Nguyễn Văn H và bị hại là chị Lê Hồng T2, cháu Phan Thị Việt T1 biết. Bị cáo H và các bị hại đều đồng ý với nội dung kết luận định giá, không ai có ý kiến thắc mắc gì.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 57/CT-VKSVT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, r khoản 1 Điều 51 điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/3/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì lý do bị cáo là người nghiện ma tuý, không có tài sản, không có công việc làm và thu nhập ổn định.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo khai nhận: Trong các ngày 28/02/2024 đến 29/02/2024, do cần tiền tiêu sài cá nhân nên Nguyễn Văn H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu trắng đen bạc, số máy HC12E5250866, số khung RLHHC12120Y251194, biển kiểm soát 88F1 - 294.38 thực hiện hai vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện V, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/02/2024 tại khu vực cổng phụ trường THPT N1 thuộc địa phận thôn C, xã Đ, huyện V, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô áp sát bên phải rồi dùng tay trái giật 01 chiếc điện thoại di động

nhãn hiệu Vivo, loại Y11, màu đen của cháu Phan Thị Việt T1, sinh ngày: 03/4/2007, trú tại thôn C, xã N, huyện V cầm trên tay rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Chiếc điện thoại bị cáo cướp giật của cháu T1 trị giá là 200.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 29/02/2024 tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn B, xã C, huyện V, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô áp sát bên phải rồi cúi xuống dùng tay trái giật 01 chiếc túi xách giả da màu nâu trị giá 150.000đồng, bên trong có 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu: DELL, model: Vostro V, Ram 4G, màu vàng trị giá 8.000.000đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: Iphone, loại XS Max, dung lượng bộ nhớ 64G, màu đen trị giá 6.000.000đồng; 01 chiếc ví giả da kẻ caro màu xám đã cũ trị giá 50.000đồng, bên trong ví có 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM ngân hàng A, 01 thẻ ATM ngân hàng V, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ đảng viên đều mang tên Lê Hồng T2 và số tiền 800.000đ của chị Lê Hồng T2, sinh năm 1993, trú tại thôn C, xã C, huyện V để tại sàn để chân phía trước xe mô tô. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo cướp giật của chị T2 trị giá là 15.000.000đ.

[3]. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo, người bị hại tại cơ quan điều tra, Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi điều khiển xe mô tô để hai lần tiếp cận công khai cướp giật tài sản của các chủ sở hữu khi đang điều khiển phương tiện giao thông của bị cáo Nguyễn Văn H là hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm, có khả năng gây nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng của người khác. Do vậy có đủ cơ sở để xác định hành vi của Nguyễn Văn H đã phạm vào tội *"Cướp giật tài sản"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự, quy định:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;"

[4]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy

phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục phòng ngừa riêng, đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và làm gương cho người khác có ý thức chấp hành pháp luật.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 16/2021/HSST ngày 07/01/2021 của Toà án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt Nguyễn Văn H 02 năm tù, ngày 15/9/2022 H đã chấp hành xong bản án nhưng đến nay chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, điều đó cho thấy thái độ coi thường pháp luật của bị cáo nên cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, có như vậy mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người công dân biết chấp hành pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do bị cáo 2 lần thực hiện hành vi phạm tội, đã có một tiền án nên phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội hai lần trở lên" và "Tái phạm" được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo luôn khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "*Người phạm tội khành khẩn khai báo*" và "*Người phạm tội tự thú*" được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Do bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, thái độ chấp hành pháp luật không tốt nên cần xử phạt bị cáo mức án tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, biết chấp hành pháp luật. Về mức hình phạt và xử lý vật chứng theo như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma tuý không có công việc làm ổn định và không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác: Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô biển kiểm soát 88F1- 294.38 mà bị cáo Nguyễn Văn H sử dụng làm phương tiện đi cướp giật

tài sản ngày 28/2/2024 và 29/2/2024 là tài sản của bà Đỗ Thị B là mẹ đẻ của bị cáo. Ngày 26/02/2024 bà B đến nhà mẹ kế là bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1958, trú tại Tổ dân phố N, thị trấn T để chăm bà T4 bị ốm. Trước khi đi thì bà B để xe mô tô và chìa khóa xe ở nhà. Sau đó, H đã tự ý lấy xe trên để sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà B là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chị Lê Hồng T2 đã nhận lại chiếc điện thoại, máy tính xách tay và số tiền 800.000đồng bị H cướp giật. Đối với các tài sản, giấy tờ H vứt xuống sông P, chưa thu hồi được, chị T2 tự nguyện khắc phục, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác. Cháu T1 đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc điện thoại bị H cướp giật nên cháu T1 không đề nghị H bồi thường khoản tiền nào khác. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc áo mưa chùm toàn thân; 01 chiếc áo khoác có mũ màu trắng xám; 01 quần dài bằng nỉ màu đen; 01 đôi giày thể thao màu trắng; 01 chiếc áo khoác lông màu nâu; 01 chiếc quần nỉ dài màu đen, ống quần bên trái có hình vuông màu trắng; 01 đôi dép lê màu đen; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen. Quá trình điều tra xác định, đây là đồ vật, tài sản của Nguyễn Văn H mặc, sử dụng khi cướp giật tài sản của cháu T1, chị T2. Do các tài sản đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone XS max, màu đen, bên trong không gắn thẻ sim điện thoại; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell và số tiền 800.000đ, Quá trình điều tra xác định đây tài sản hợp pháp của chị Lê Hồng T2. Ngày 12/3/2024 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tài sản trên cho chị T2. Chị T2 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại Y11, màu đen đã qua sử dụng, bên trong gắn thẻ sim điện thoại mang số thuê bao 0967.574.304. Quá trình điều tra xác định đây tài sản hợp pháp của cháu Phan Thị Việt T1. Ngày 12/3/2024 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại trên cho cháu T1. Cháu T1 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì. nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Honda, màu trắng đen bạc, số máy HC12E5250866, số khung RLHHC12120Y251194 không

gắn biển kiểm soát và 01 biển kiểm soát 88F1- 294.38 tạm giữ của bị can. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Đỗ Thị B mua lại của anh Tạ Văn N, sinh năm 1972 trú tại xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc từ tháng 8/2018 để làm phương tiện đi lại với giá 15.000.000đ. Ngày 28/02/2024 và ngày 29/02/2024, khi bà B không có ở nhà, không biết việc H tự ý lấy xe mô tô nêu trên và sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Ngày 12/3/2024 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô và biểm kiểm soát trên cho bà B theo quy định pháp luật. Bà B đã nhận lại các tài sản và không có đề nghị gì. nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chiếc túi xách giả da màu nâu (dạng túi để máy tính xách tay); 01 chiếc ví giả da kẻ caro màu xám; 01 thẻ căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ ATM của ngân hàng N2, 01 thẻ ATM của ngân hàng TMCP C, 01 thẻ bảo hiểm y tế; 01 thẻ đảng viên đều mang tên Lê Hồng T2. Quá trình điều tra, H khai nhận đã vứt các giấy tờ, tài sản trên xuống sông P thuộc địa phận thôn N, xã L, huyện V. Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành rà soát, truy tìm nhưng không tìm thấy nên không thu hồi được.

[10]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/3/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu huỷ 01 chiếc áo mưa chùm toàn thân; 01 chiếc áo khoác có mũ màu trắng xám; 01 quần dài bằng nỉ màu đen; 01 đôi giày thể thao màu trắng; 01 chiếc áo khoác lông màu nâu; 01 chiếc quần nỉ dài màu đen, ống quần bên trái có hình vuông màu trắng; 01 đôi dép lê màu đen; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen. (Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường lập ngày 10/5/2024).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Thi hành án HS CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Phòng HS nghiệp vụ công an Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND TT Thổ Tang;
- Bị cáo H;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải